CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 066.TOP/EB/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02839958368 Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HỖN HỢP HẠT ĐIỀU VÀ MẮC CA RANG MẬT ONG MY CHOICE**
2. Thành phần: Hạt điều (49.00%), hạt mắc ca (32.00%), đường nâu (6.00%), đường (5.49%), mật ong (4.00%), muối (0.70%), dầu cám gạo (0.01%), phụ gia thực phẩm (Maltodextrin).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD xem trên bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói theo dạng túi. Khối lượng tịnh 95g.
   - Chất liệu bao bì: túi nhôm.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu):
   Heritage Snacks and Foods Co.,Ltd.
   Địa chỉ: Số 8, Ấp 3, Xã Klongmaduea, Huyện Kratumban, Tỉnh Samut-Sakorn, Thái Lan, 74110.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Asen (As)	mg/kg	1.0
2.	Chì (Pb)	mg/kg	2.0

2. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2.	*Coliforms*	CFU/g	10
3.	*Escherichia coli*	CFU/g	KPH
4.	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
5.	B.cereus	CFU/g	10
6.	*Tổng số nấm men-mốc*	CFU/g	10^2

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	*Aflatoxin B1*	µg/kg	2.0
2.	*Aflatoxin tổng số*	µg/kg	4.0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB ★ Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

STEPHANE PARIENTE

Giám đốc điều hành mảng bán lẻ thực phẩm - Khối Siêu Thị

CEO Food Retail - Supermarket

ĐÍNH KÈM :

THÔNG TIN NHÃN TIẾNG VIỆT

HỖN HỢP HẠT ĐIỀU VÀ MẮC CA RANG MẬT ONG MY CHOICE

Thành phần: Hạt điều (49%), mắc ca (32%), đường nâu (6%), đường (5.49%), mật ong (4%), muối (0.7%), dầu cám gạo (0.01%), phụ gia thực phẩm (Maltodextrin).

Khối lượng tịnh: 95g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất: Xem "MFG" trên bao bì.

Hạn sử dụng: Xem "BBF" trên bao bì.

Đóng gói bởi: Heritage Snacks and Foods Co.,Ltd.
Địa chỉ: Số 8, Ấp 3, Xã Klongmaduea, Huyện Kratumban, Tỉnh Samut-Sakorn, Thái Lan, 74110.

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB- Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Sản phẩm chứa hạt điều và hạt macca. Có thể lẫn một số hạt khác.

Số tự công bố: 066.TOP/EB/2021.

66

MC - Dried Fruit & N...ed

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
Kích cỡ khẩu phần: 1/3 túi (30g)
Số khẩu phần mỗi túi: khoảng 3 khẩu phần
Hàm lượng mỗi khẩu phần
Tổng năng lượng: 190 kcal
Lượng Tiêu thụ Khuyến nghị tính theo phần trăm tại Thái
Tổng lượng chất béo (15g) 23%
Protein (4g)
Tổng lượng carbohydrate (10g) 3%
Đường (4g)
Natri (35mg) 2%
Lượng Tiêu thụ Khuyến nghị tính theo phần trăm tại Thái cho người từ 6 tuổi trở lên theo chế độ ăn 2.000 kcal)

BẢO QUẢN
Bảo quản ở nơi khô ráo và thoáng mát, tránh nhiệt và ánh nắng trực tiếp

Đảm bảo chất lượng sản phẩm
Chúng tôi sẽ hoàn lại tiền nếu Quý khách không hài lòng
Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ 0-2660-1000 hoặc truy cập www.tops.co.th
Sản xuất theo yêu cầu của: Công ty TNHH Central Food Retail
Nhà sản xuất: Công ty TNHH Heritage Snacks & Foods
Số 8, Ấp 3, Xã Khlong Maduea, Huyện Krathum Baen, Tỉnh Samut Sakhon 74110

Hỗn Hợp Hạt Điều và Mắc Ca Rang Mật Ong

Khối lượng tịnh: 95g

Giá trị dinh dưỡng 1 gói
Mỗi gói chứa khoảng 3 khẩu phần
Năng lượng 570 kcal
Đường 12 g
Chất béo 45 g
Natri 105 mg
*Theo Lượng Tiêu thụ Khuyến nghị Hàng ngày tính theo phần trăm

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

THÀNH PHẦN
Hạt điều 49,00%, Mắc ca 32,00%, Đường nâu 6,00%, Đường 5,49%, Mật ong 4,00%, Muối 0,70%, Dầu cám gạo 0,01%, Phụ gia thực phẩm (Maltodextrin).

Không chất bảo quản

THÔNG TIN VỀ DỊ ỨNG THỰC PHẨM
CHỨA HẠT ĐIỀU & MẮC CA. CÓ THỂ CHỨA NHIỀU LOẠI HẠT KHÁC

Honey Coated Cashews and Macadamias My Choice Brand
เม็ดมะม่วงหิมพานต์และแมคคาดาเมียเคลือบน้ำผึ้ง ตรามายช้อยส์

ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)
หนึ่งหน่วยบริโภค : 1/3 ถุง (30 กรัม) (Serving Size : 1/3 bag (30g))
จำนวนหน่วยบริโภคต่อถุง: ประมาณ 3 (Serving(s) per bag: about 3)

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)		
พลังงานทั้งหมด 190 กิโลแคลอรี (Total Energy 190 kcal)		
	ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total Fat) 15 ก. (g)		23%
โปรตีน (Protein) 4 ก. (g)		
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total Carbohydrate) 10 ก. (g)		3%
น้ำตาล (Sugars) 4 ก. (g)		
โซเดียม (Sodium) 35 มก. (mg)		2%

*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet.)

INGREDIENTS ส่วนประกอบที่สำคัญ
Cashew Nuts 49.00%, Macadamias 32.00%, Brown Sugar 6.00%, Sugar 5.49%, Honey 4.00%, Salt 0.70%, Rice Bran Oil 0.01%, Food Additive (Maltodextrin).
เม็ดมะม่วงหิมพานต์ 49.00%, แมคคาดาเมีย 32.00%, น้ำตาลทรายแดง 6.00%, น้ำตาล 5.49%, น้ำผึ้ง 4.00%, เกลือ 0.70%, น้ำมันรำข้าว 0.01%, วัตถุเจือปนอาหาร (มอลโทเดกซ์ทริน)

INFORMATION FOR FOOD ALLERGY
ข้อมูลสำหรับผู้แพ้อาหาร:
CONTAINS CASHEW & MACADAMIAS.
MAY CONTAIN OTHER TREE NUTS.
มีเม็ดมะม่วงหิมพานต์ และแมคคาดาเมีย
อาจมีถั่วที่มีเปลือกแข็งชนิดอื่น

บริโภคแต่น้อยและออกกำลังกายเพื่อสุขภาพ

Sản phẩm sử dụng trong ăn uống và tập luyện có lợi cho sức khoẻ

STORAGE วิธีการเก็บรักษา
Store in a dry place, away from heat and direct sunlight.
เก็บไว้ในที่แห้ง ไม่ควรเก็บไว้ในอุณหภูมิสูง และสัมผัสแสงแดด

SATISFACTION GUARANTEED
or your money back!

For more information please call
0-2660-1000 or visit www.tops.co.th

Manufactured for: Central Food Retail Co., Ltd.
ผลิตให้เฉพาะ: บริษัท เซ็นทรัล ฟู้ด รีเทล จำกัด
ผลิตโดย: บริษัท เฮอริเทจ สแน็ค แอนด์ ฟู้ด จำกัด
8 หมู่ 3 ต.คลองมะเดื่อ อ.กระทุ่มแบน จ.สมุทรสาคร 74110

74-2-01859-6-0352

MFG.DATE/BEST BEFORE DATE: SEE ON PACKAGING
วัน เดือน ปีที่ผลิต/ควรบริโภคก่อน: ดูที่บรรจุภัณฑ์

8 853474 035953

PRODUCT OF THAILAND ผลิตในประเทศไทย

น้ำหนักสุทธิ 95ก.
NET WEIGHT 95g

Ngày sản xuất/Sử dụng tốt nhất trước: Xem trên bao bì

Sản phẩm của Thái Lan

Khối lượng tịnh: 95g

Hỗn Hợp Hạt Điều và Mắc Ca Rang Mật Ong My Choice

y]

5-11-19

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2021

(Ngày hai mươi mốt tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, 101 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Tôi – **Đỗ Thị Lý**, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, cộng tác viên biên dịch Văn phòng công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội dịch từ tiếng **Thái** sang tiếng **Việt**;

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh Tâm;

- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 04(bản) bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng Công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội;

Số công chứng: 08319 **quyển số: 01 TP/CC-SCC/BD.**

NGƯỜI DỊCH	CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh Tâm	S.Đ.K.H.Đ : 11 - C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG ĐÔ Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI ĐỖ THỊ LÝ

MC - Dried Fruit & Nuts - Honey Coated Cashews & Macadamia

105mm

120mm

My Choice

Honey Coated Cashews and Macadamias My Choice Brand
เม็ดมะม่วงหิมพานต์และแมคคาดาเมียเคลือบน้ำผึ้ง ตรามายช้อยส์

ข้อมูลโภชนาการ (Nutrition Information)

หนึ่งหน่วยบริโภค : 1/3 ถุง (30 กรัม) (Serving Size : 1/3 bag (30g))
จำนวนหน่วยบริโภคต่อถุง: ประมาณ 3 (Serving(s) per bag: about 3)

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค (Amount per serving)		
พลังงานทั้งหมด 190 กิโลแคลอรี (Total Energy 190 kcal)		
	ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน* (Percent Thai RDI)	
ไขมันทั้งหมด (Total Fat) 15 ก. (g)		23%
โปรตีน (Protein) 4 ก. (g)		
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด (Total Carbohydrate) 10 ก. (g)		3%
น้ำตาล (Sugars) 4 ก. (g)		
โซเดียม (Sodium) 35 มก. (mg)		2%

*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวันสำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิดจากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี (Percent Thai recommended Daily Intakes for population over 6 years of age are based on a 2,000 kcal diet.)

INGREDIENTS ส่วนประกอบที่สำคัญ

Cashew Nuts 49.00%, Macadamias 32.00%, Brown Sugar 6.00%, Sugar 5.49%, Honey 4.00%, Salt 0.70%, Rice Bran Oil 0.01%, Food Additive (Maltodextrin).

เม็ดมะม่วงหิมพานต์ 49.00%, แมคคาดาเมีย 32.00%, น้ำตาลทรายแดง 6.00%, น้ำตาล 5.49%, น้ำผึ้ง 4.00%, เกลือ 0.70%, น้ำมันรำข้าว 0.01%, วัตถุเจือปนอาหาร (มอลโทเดกซ์ทริน)

INFORMATION FOR FOOD ALLERGY
ข้อมูลสำหรับผู้แพ้อาหาร:

CONTAINS CASHEW & MACADAMIAS.
MAY CONTAIN OTHER TREE NUTS.
มีเม็ดมะม่วงหิมพานต์ และแมคคาดาเมีย
อาจมีถั่วที่มีเปลือกแข็งชนิดอื่น

บริโภคแต่น้อยและออกกำลังกายเพื่อสุขภาพ

STORAGE วิธีการเก็บรักษา
Store in a dry place, away from heat and direct sunlight.
เก็บไว้ในที่แห้ง ไม่ควรเก็บไว้ในอุณหภูมิสูงและสัมผัสแสงแดด

SATISFACTION GUARANTEED or your money back!

For more information please call 0-2660-1000 or visit www.tops.co.th

Manufactured for: Central Food Retail Co., Ltd.
ผลิตให้เฉพาะ: บริษัท เซ็นทรัล ฟู้ด รีเทล จำกัด
ผลิตโดย: บริษัท เฮอริทจ สแน็ค แอนด์ ฟู้ด จำกัด
8 หมู่ 3 ต.คลองมะเดื่อ อ.กระทุ่มแบน
จ.สมุทรสาคร 74110

74-2-01859-6-0352

MFG.DATE/BEST BEFORE DATE: SEE ON PACKAGING
วัน เดือน ปีที่ผลิต/ควรบริโภคก่อน: ดูที่บรรจุภัณฑ์

8 853474 035953

PRODUCT OF THAILAND ผลิตในประเทศไทย

น้ำหนักสุทธิ 95ก.
NET WEIGHT 95g

HCM, 29/03/2021
REPRESENTATIVE
KARIM NOUI

Graphic[May]
5-11-19

066

VILAS 237

Report N°: 21042304BC

Ho Chi Minh City, Date: April 20, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/04/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-05749-21
Đơn hàng: FDL21-05749-21

CLIENT'S NAME : **EB SERVICES COMPANY LIMITED**
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

CLIENT'S ADDRESS : **NO. 163 PHAN DANG LUU STREET, WARD 01, PHU NHUAN DISTRICT, HCMC, VIETNAM**
Địa chỉ : 163 PHAN ĐĂNG LƯU, PHƯỜNG 01, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HCM, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **FOOD** *: Thực Phẩm*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample *: 01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample (approx. 232g) in full label packaging (plastic bags) *: Mẫu (khoảng 232g) chứa trong bao bì nhãn mác đầy đủ (túi nhựa)*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **HỖN HỢP HẠT ĐIỀU VÀ MẮC CA RANG MẬT ONG MY CHOICE**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: April 12, 2021 *: 12/04/2021*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: April 12 – April 20, 2021 *: 12/04/2021 – 20/04/2021*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement *: Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) *: Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Limit (#) *Giới hạn*	Unit *Đơn vị*
1. Total Plate Count *Tổng vi khuẩn hiếu khí*	ISO 4833-1:2013 (A)	< 10	10^4	cfu/g
2. *Bacillus cereus* *Bacillus cereus*	AOAC 980.31 (21st Ed., 2019) (A)	< 10	10	cfu/g
3. *Clostridium perfringens* *Clostridium perfringens*	ISO 7937:2004 (A)	< 10	10	cfu/g
4. Total Coliforms *Coliforms tổng*	ISO 4832:2006 (A)	< 10	10	cfu/g
5. *E. Coli* *E. Coli*	ISO 16649-3:2015 (A)	Not Found *Không phát hiện*	Not Found *Không phát hiện*	/g
6. Total Yeast & Mold *Tổng nấm men và nấm mốc*	ISO 21527-2:2008 (A)	< 10	10^2	cfu/g
7. Aflatoxin B1 *Aflatoxin B1*	AOAC 2005.08 (21st Ed., 2019)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.1	2	µg/kg
8. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) *Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)*	AOAC 2005.08 (21st Ed., 2019)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.1/ea	4	µg/kg
9. Arsenic (As) *Asen*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.07	1	mg/kg
10. Lead (Pb) *Chì*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	2	mg/kg

Note/*Ghi chú:*

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- (#) Provided by client/ *Cung cấp bởi khách hàng*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
  Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

PHOTO APPENDIX/ *PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

M.S.D.N: 0100114025-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.